



# CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH VÒNG TRÒN ĐỎ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ/Address: Số 205 Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Thành Phố/City: Hà Nội  
Mã Số Thuế/VAT Code: 0306182043010  
Phone: NULL Fax: NULL  
Người liên hệ/Attn:  
Cell phone No.: Email: NULL  
Tên người mua hàng/ ĐĐịa điểm kinh doanh số 03 - Chi nhánh công ty  
Name of purchaser: TNHH Vòng tròn đỏ tại Thái Nguyên

| NHÀ CUNG CẤP/VENDOR | VENDOR CODE: [C2349]                |
|---------------------|-------------------------------------|
| Tên/Company:        | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI |

# ĐƠN ĐẶT HÀNG PURCHASE ORDER

Ngày đặt hàng/Date: 07.01.2026  
Số hiệu đơn hàng/ P.O. #: PR-13442788-TN0002  
Ngày giao hàng/Delivery Date Suggested: 09.01.2026  
Ngày hết hạn/Expire Date: 15.01.2026  
LƯU Ý/PO Remark:

| Địa điểm giao hàng/DELIVER TO    |                                                                                              |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã CH/Store Code:                | TN0002                                                                                       |
| Cửa hàng(Kho)/ Store(Warehouse): | So 104 duong Z115, To 2, Phuong Tan Thinh, Thanh pho Thai Nguyen, Tinh Thai Nguyen, Viet Nam |
| Người liên hệ/Attn:              | Nguyen Thi Chung                                                                             |
| ĐT/Cell phone No.:               | 0974569701                                                                                   |
| Email:                           | tn0002@store.circlek.com.vn                                                                  |

| STT No.                                   | Mã Sản Phẩm CK Item Code | Mã Hàng của NCC Vendor's Item Code | Mã Vạch Barcode | Tên hàng hóa Descriptions                 | ĐVT Unit | SL/THÙNG Unit Qty/Case | SL ĐẶT HÀNG Order Qty | SL HÀNG KM/ Mức giảm giá % FOC Qty/ Discount | ĐƠN GIÁ Unit Price (VND) | TẠM TÍNH Sub Total (VND) | THUẾ SUẤT VAT Rate | THUẾ Tax (VND) | THÀNH TIỀN Total (VND) | Ghi Chú Note |
|-------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------|----------|------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------|----------------|------------------------|--------------|
| 1                                         | 307246                   |                                    | 8851932479110   | MAGNUM Kem Dâu Tay Pana 80ml/1 Que        | QUE      | 1                      | 24                    | 0,00                                         | 25.454                   | 610.896                  | 8                  | 48.872         | 659.768                |              |
| 2                                         | 304009                   |                                    | 8851932445207   | WALL'S Kem Phô Mai 72g/1 Que              | QUE      | 1                      | 24                    | 0,00                                         | 23.273                   | 558.552                  | 8                  | 44.684         | 603.236                |              |
| 3                                         | 303919                   |                                    | 8851932295789   | MAGNUM Kem Sô Cô La Hạnh Nhân 80ml/1 Que  | QUE      | 1                      | 24                    | 0,00                                         | 23.273                   | 558.552                  | 8                  | 44.684         | 603.236                |              |
| 4                                         | 303918                   |                                    | 8851932295796   | MAGNUM Kem Sô Cô La 80ml/1 Que            | QUE      | 1                      | 24                    | 0,00                                         | 23.273                   | 558.552                  | 8                  | 44.684         | 603.236                |              |
| 5                                         | 182446                   |                                    | 8851932350938   | CORNETTO Kem Sô Cô La Dâu 66g/1 Cay       | CAY      | 1                      | 24                    | 0,00                                         | 14.545                   | 349.080                  | 8                  | 27.926         | 377.006                |              |
| 6                                         | 158308                   |                                    | 8851932115919   | CORNETTO Kem Roy Chocoluv 88g/1 Cay       | CAY      | 1                      | 20                    | 0,00                                         | 16.000                   | 320.000                  | 8                  | 25.600         | 345.600                |              |
| 7                                         | 153552                   |                                    | 8851932275606   | CORNETTO Kem Black White 66g/1 Cay        | CAY      | 1                      | 24                    | 0,00                                         | 14.545                   | 349.080                  | 8                  | 27.926         | 377.006                |              |
| 8                                         | 108072                   |                                    | 8851932028103   | CORNETTO Kem Vani Classic 66g/1 Cay       | CAY      | 1                      | 24                    | 0,00                                         | 14.545                   | 349.080                  | 8                  | 27.926         | 377.006                |              |
| 9                                         | 108034                   |                                    | 8851932115896   | CORNETTO Kem Dâu Hạnh Nhân 88g/1 Cay      | CAY      | 1                      | 20                    | 0,00                                         | 16.000                   | 320.000                  | 8                  | 25.600         | 345.600                |              |
| 10                                        | 308013                   |                                    | 8936228451428   | CORNETTO Gàu Bông Hai Cầu De Thuong/1 Cai | CAI      | 1                      | 22                    | 0,00                                         | 0                        | 0                        | 8                  | 0              | 0                      |              |
| 11                                        | 307865                   |                                    | 9780201379778   | MAGNUM Ly Giu Nhiet/1 Cai                 | CAI      | 1                      | 18                    | 0,00                                         | 0                        | 0                        | 8                  | 0              | 0                      |              |
| Tổng số tiền chưa thuế / Net total amount |                          |                                    |                 |                                           |          |                        |                       |                                              |                          |                          |                    | 3.973.792      |                        |              |
| Giảm giá / Discount                       |                          |                                    |                 |                                           |          |                        |                       |                                              |                          |                          |                    | 0              |                        |              |
| Thuế GTGT / VAT amount                    |                          |                                    |                 |                                           |          |                        |                       |                                              |                          |                          |                    | 317.903        |                        |              |
| Tổng cộng / Total amount                  |                          |                                    |                 |                                           |          |                        |                       |                                              |                          |                          |                    | 4.291.695      |                        |              |

## Ghi chú / Other Comments or Special Instructions

- Chúng tôi không chấp nhận hàng hóa vượt quá 30% vòng đời của sản phẩm.  
We do not accept products which exceeded 30% of life cycle.  
- Vui lòng liên hệ Phụ Trách Ngành Hàng nếu có sự khác biệt về giá theo thỏa thuận đã ký kết ; và yêu cầu xuất lại đơn hàng với giá đúng.  
Please liase with your Circle K Category In charge if any price difference from agreed price list to re-issue the Purchase Order with corrected price.  
- Ngày thanh toán dựa trên ngày giao đầy đủ các chứng từ giao nhận hàng hóa về văn phòng : Lô II, Hồng Lĩnh Plaza, Đường số 9A, KDC Trung Sơn, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh.  
Chúng từ đây đủ phải bao gồm hóa đơn tài chính, phiếu nhận hàng có số hiệu đơn hàng tương ứng đã giao và có đóng dấu xác nhận đã nhận hàng của kho/cửa hàng.  
Payment date is counted since the date of receiving full supporting documents to Block II, Hong Linh Plaza, Road No.9A, Trung Son Zone, Binh Hung Ward, Binh Chanh District the full supporting documents consist of Tax Invoice and Delivery Note that have to state clearly the respective Purchase Order Number with the store's stamp on the Delivery Note to confirm stock received by store/warehouse.  
- Mọi thắc mắc về chi tiết đơn hàng vui lòng liên hệ Phụ Trách Ngành Hàng  
If you have any questions about this Purchase Order, please contact the Circle K Category In charge at:  
Phone : Fax :